

Tp. Trà Vinh, ngày 21 tháng 6 năm 2024

Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST- HNGĐ
ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A đường Đ, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện nay: Số A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Trịnh Kế L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A đường Đ, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

*Con chung của chị N, anh L có Trịnh Thị Tuyết A, sinh ngày 17/5/2007 và
Trịnh Hoàng Hoa T, sinh ngày 14/11/2016.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân
và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L thống nhất giao cháu Trịnh Thị Tuyết A, sinh ngày 17/5/2007 và Trịnh Hoàng Hoa T, sinh ngày 14/11/2016 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cũng là thể theo nguyện vọng của con chung chưa thành niên và chị N đồng ý cấp dưỡng để nuôi con chung Trịnh Thị Tuyết A, sinh ngày 17/5/2007 và Trịnh Hoàng Hoa T, sinh ngày 14/11/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con đến khi con chung Trịnh Thị Tuyết A, sinh ngày 17/5/2007 và Trịnh Hoàng Hoa T, sinh ngày 14/11/2016 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Kế L mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị N đồng ý

chịu thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh L , do đó chị N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng*: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng (Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh).

Nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0004262 ngày 27/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Chị N không phải nộp thêm án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND xã phường 6, TP. Trà Vinh tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÂM THỊ KIỀU TRANG